

Bản án số: 90/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Mạc Thị Khánh Linh.

3. Bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Lương Thị D; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 03/4/2023, Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 29/01/2021 bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công:

Ông Nguyễn Đức H2 – Luật sư văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Anh Âu Văn T, sinh năm 2000. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Khánh C, sinh năm 2001. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1976. (có mặt)

3. Bà Lương Thị D, sinh năm 1979. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

2. Anh Triệu Văn L, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm Liên Bình, xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

1. Anh Phạm Thành T2, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 2005. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/01/2024, Nguyễn Ngọc H cùng nhóm bạn gồm: Hoàng Văn T1, sinh năm 1998, Triệu Văn L, sinh năm 2000, cùng trú tại: xóm L, xã B, huyện V; Phạm Thành T2, sinh năm 2006, trú tại xóm Đ, xã B, huyện V và Đỗ Văn Đ, sinh năm 2005, trú tại xóm A, xã B, V, rủ nhau đến quán "Tuần L1" của anh Lê Văn T3, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để uống rượu, ăn đêm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của H vẫn đang ngồi uống rượu trong quán, thì Âu Văn T, sinh năm 2000 điều khiển xe mô tô chở Dương Khánh C, sinh năm 2001, cùng trú tại xóm L, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đi qua trước cửa quán, C nhìn thấy T1 và L nên chửi vọng vào quán "đ... mẹ mày...", nghe tiếng chửi thì T1 ngồi trong quán nói vọng ra "cái gì đấy" đồng thời H đứng dậy đi ra cửa quán để xem ai vừa chửi. T điều khiển xe quay lại dừng đỗ trước cửa quán, thì T1 và L ngồi trong quán nhận ra C, T là người quen nên mời vào uống rượu cùng. T cùng L, T1 đi vào bàn uống rượu, còn C đứng ở cửa quán hỏi H "Mày có quen tao không" thì H trả lời "Tao có quen mày không nhỉ... chắc không quen mày đâu"; C nói "không quen à, có đấm nhau không" đồng thời dùng 2 tay túm cổ áo đẩy H lùi lại phía sau, va lưng H vào cột cửa quán làm rơi điện thoại H đang cầm trên tay xuống nền gạch. H bực tức nên dùng tay phải rút con dao nhọn (dạng dao bấm) có lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, vát ở trong túi áo khoác đang mặc ra để đánh lại C.

C bỏ chạy vào trong quán, H cầm dao đuổi theo phía sau, vung tay đâm dao về phía C theo hướng từ dưới lên trên từ phải qua trái, C cầm ghế nhựa ở quán giơ lên đỡ nên H không đâm trúng người C. Thấy H đuổi theo C đến gần khu vực phía trước bức sân khấu của quán nên T chạy đến ôm vào người H kéo lại để can ngăn không để H đâm C thì bị H quay lại đâm 01 nhát dao vào vùng ngực bên phải, T và H giằng co nhau, H tiếp tục cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vùng bụng bên phải và tay trái của T làm T bị thương, chảy nhiều máu. T1 và L đến lôi H ra để can ngăn nên H không đánh T nữa, C cầm ghế nhựa ở trong quán lao vào đập 01 phát trúng người H làm gãy chiếc ghế nhựa sau đó bỏ chạy ra phía ngoài cửa và bị trượt chân ngã ra nền nhà va đầu vào cửa quán, H đuổi theo C thấy C ngã nên dùng chân phải đạp vào mặt C khoảng 02 cái, C giơ tay lên đỡ thì bị H dùng dao đâm trúng 01 nhát vào cánh tay phải. Anh T4 cùng với T1 và L tiếp tục vào can ngăn nên C chạy được ra khỏi quán nên H dừng lại không đánh ai nữa.

Hậu quả: T bị thương 01 vết sát núm vú phải xuyên qua cơ ngực lớn, thủng phổi; 01 vết khoang liên sườn 2; 01 vết ở khoang liên sườn 6, 7 sờ thấy xương sườn; 01 vết ở thành bụng bên phải; 01 vết ở cổ tay trái sờ thấy xương trụ, được đưa đến trạm y tế xã B, huyện V để sơ cứu vết thương, sau đó chuyển đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện V và bệnh viện T5, đến ngày 29/01/2024 thì T ra viện.

- Chinh bị 01 vết thương rách da tại cánh tay phải dài khoảng 1,5cm; sâu khoảng 03cm; vùng đỉnh đầu bị xây xước chảy máu bầm dập kích thước khoảng 0,5cm; C nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện V từ ngày 16/01/2024 đến ngày 22/01/2024.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu vực quán ăn đêm nhà anh Lê Văn T3, sinh năm 1990 thuộc xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, xác định tại khu vực nền quán có nhiều vùng dung dịch chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, rải rác nghi là máu và một chiếc ghế nhựa màu trắng sữa đã bị gãy, cơ quan điều tra đã thu giữ các dấu vết máu và vật chứng niêm phong ký hiệu “M1”, “M2” và “M3”.

- Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 62 ngày 23/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, đối với Âu Văn T bị Tổn thương cơ hoành phải can thiệp phẫu thuật, tổn thương màng phổi, tổn thương nhu phổi, hiện tại có 05 vết thương đang liền sẹo kích thước nhỏ và 02 vết sonde dẫn lưu, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Âu Văn T tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật sắc nhọn.

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 140 ngày 14/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, đối với Âu Văn T bị Chấn thương gan (độ III theo AAST 2018) điều trị bảo tồn, tổn thương cơ hoành phải can thiệp phẫu thuật, tổn thương màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tổn thương động mạch trụ cẳng tay trái, tổn thương nhánh thần kinh trụ cẳng tay

trái, hiện có 09 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Âu Văn T tại thời điểm giám định là 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 141 ngày 05/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Dương Khánh C, kết luận: Hiện tại có 02 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Kết luận giám định AND số HT92.24/PY-XNSH ngày 27/02/2024 của V, kết luận: Không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của 01 con dao (ký hiệu D1), gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/02/2024, bà Lương Thị D, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1976 là bố mẹ của H đã bồi thường cho Âu Văn T số tiền 110.000.000đ, ngày 29/5/2024, T có đơn yêu cầu H phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ. Hiện tại, H chưa bồi thường khoản tiền này, ngày 05/02/2024 T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã niêm phong, thu giữ mẫu máu khi khám nghiệm hiện trường, thu giữ một chiếc ghế nhựa màu trắng sữa đã bị gãy và một con dao dạng dao bấm có lưỡi bằng kim loại màu đen, 01 cạnh sắc, mũi dao nhọn, vát, có lỗ thủng, chuôi dao có 01 phần hoa văn màu vàng, tổng chiều dài 21,3cm, hiện các vật chứng đang được bảo quản tại kho Cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 84/CT - VKS (P2), ngày 02/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại Âu Văn T xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 110 triệu đồng, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho anh T số tiền 20 triệu đồng. Bà D, ông H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 12 đến 13 năm tù.

Bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 110 triệu đồng và tại phiên tòa bị hại và bị cáo thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20 triệu đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và các mẫu vật hoàn lại sau giám định và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự, đề cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, tại quán ăn đêm “T” của anh Lê Văn T3, sinh năm: 1990, tại địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Ngọc H đã dùng dao nhọn (dạng dao bấm) có lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, vát, dài 21,3cm đuôi đâm Dương Khánh C, khi bị H dùng dao đâm C cầm ghế nhựa đỡ nên H không đâm trúng người C. Lúc này Âu Văn T có mặt tại đó can ngăn thì bị H dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vùng bụng bên phải và tay trái làm T bị thương. C cầm ghế nhựa ở trong quán đập 01 phát trúng người H làm gãy chiếc ghế nhựa sau đó C bỏ chạy ra phía ngoài cửa và bị trượt chân ngã ra nền nhà, H đuổi theo C dùng chân phải đạp vào mặt C, C giơ tay lên đỡ thì bị H dùng dao đâm trúng 01 nhát vào cánh tay phải. Hậu quả: T bị thương ở vùng tay, ngực, bụng, thủng phổi, tỷ lệ thương tích 47%; C bị 01 vết thương rách da tại cánh tay phải tỷ lệ thương tích 2%.

Quá trình giải quyết vụ án gia đình H đã bồi thường cho T số tiền 110.000.000đ. Dương Khánh C có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi gây thương tích cho C.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...”.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại khoản tiền nêu trên. Do bị cáo chưa bồi thường ngay nên cần áp dụng các quy định của pháp luật để buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường theo quy định.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn và số vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc H có hành vi dùng chân đạp vào mặt và dùng dao đâm 01 nhát vào tay phải của Dương Khánh C gây ra tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của C là 02%. Ngày 01/04/2024, C có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc H về hành vi “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 134 BLHS mà chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Dương Khánh C khi đi qua quán “Tuần L1” thấy L, T1 là người quen ngồi ở trong quán nên đã chửi rủa vào quán với mục đích trêu T1 và L, sau đó T1 và L đã ra mời C vào uống bia, nhưng H lại tỏ ra hăm dọa dẫn đến việc mâu thuẫn và đánh nhau trong quán ăn đêm. Sự việc có gây ồn ào trong quán, thiệt hại về tài sản không đáng kể, không ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và hoạt động kinh doanh của người dân tại địa phương, C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, do vậy không cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS. Cơ quan điều tra tách phần vi phạm của Dương Khánh C chuyển đến Công an huyện V để xem xét xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Âu Văn T số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu “M1” (bên trong có 01 tấm bông thấm chất màu nâu đỏ đã khô, thu tại vị trí số 2 tại hiện trường);

+ 01 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu “M2” (bên trong có 01 tấm bông thấm chất màu nâu đỏ đã khô, thu tại vị trí số 4 tại hiện trường);

+ 01 bao tải dán kín, niêm phong theo quy định ký hiệu “M3” (bên trong có 01 chiếc ghế nhựa màu trắng, bị gãy);

+ 01 bì niêm phong theo quy định, trên bì niêm phong ghi chữ HT92.24.1 và có hình dấu tròn đỏ ghi: Viện pháp y – Cục Q (bên trong có 01 con dao nhọn).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 111 ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn